TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2025/HSST

Ngày: 15 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;
2. Ông Trần Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Đủ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1053/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6798/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hoàng Thanh D; giới tính: nam; sinh ngày 27 tháng 12 năm 1980; tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 453/29KD L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 56 TL26, Khu phố 3B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; con ông: Trần Xuân T (sinh năm 1956) và bà: Đinh Thị Q (sinh năm 1956); sống chung như vợ chồng với Nguyễn Hoàng Thu Tr và có 01 người con (sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; năm 2010, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023 – có mặt.

*Bị hại***:** Ông CHEE KAM P, sinh năm: 1960 (Quốc tịch Malaysia); Số hộ chiếu: A55297114, cấp ngày 20/10/2021 tại Singapore; Nơi lưu trú trước khi xuất cảnh: Phòng 510 Khách sạn C số 12D, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Đã xuất cảnh ngày 13/11/2023) – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Minh C, sinh năm 1956; Địa chỉ: 220 (số cũ 334A) P, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng Thanh D hành nghề chạy xe ôm, khoảng 15 giờ 20 phút ngày 11/11/2023, D điều khiển xe mô tô biển số 59P1-425.66 đi từ Quận 1 hướng về sân bay Tân Sơn Nhất để đón khách. Khi đến trước nhà số 19 Lưu Văn Lang, phường Bến Thành, Quận 1, D thấy ông CHEE KAM P (quốc tịch Malaysia) đang đứng dưới lòng đường quay mặt vào phía trong, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên D nảy sinh ý định cướp giật tài sản. D điều khiển xe áp sát từ phía sau, dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền của ông CHEE KAM P rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi bị cướp giật, ông CHEE KAM P đến Công an phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo bị cướp giật sợi dây chuyền bằng vàng có mặt đá màu xanh hình tượng phật.

Đến khoảng 15 giờ ngày 12/11/2023, D đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng Kim Mỹ địa chỉ số 334A, Phạm Văn Hai, Phường 5, quận Tân Bình bán cho bà Trần Thị Mỹ Châu (chủ tiệm vàng Kim Mỹ) với giá 42.000.000 đồng. Bà Trần Thị Mỹ Châu đã đem nấu chảy sợi dây chuyền vàng mua của D thành 01 thỏi vàng 14K. Ngày 13/11/2023, bà Châu giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh 01 thỏi kim loại vàng, 01 mặt đá màu xanh hình tượng phật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận:

- 01 thỏi kim loại bằng vàng 14k, trọng lượng 44,9002g vào ngày 11/11/2023 có giá 36.800.000 đồng.

- 01 mặt cẩm thạch thiên nhiên hình ông di lạc, màu xanh lục rất nhạt, trọng lượng 8,64g vào ngày 11/11/2023 có giá 1.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, số Imei 354317084451789; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, số Imei 1 352469858474019, số Imei 2: 357132378474019; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906, số Imei 1: 861325049342271, số Imei 2 861325049342263; 01 xe mô tô hiệu Future biển số 59P1-425.66, số khung RLHJC5312CY013819, số máy JC54E0029000. Qua xác minh, xe do D mua của ông Nguyễn Sơn và bà Nguyễn Thị Mỹ Dung theo hợp đồng mua bán ký tại Văn phòng Công chứng Quận 12 vào ngày 25/8/2023. Kết quả giám định số khung, số máy của xe còn nguyên thủy (không bị đục lại); số tiền 10.000.000 đồng và một số đồ vật như quần, áo, dép…

***Về phần dân sự*:**

- Ông CHEE KAM P đã xuất cảnh vào ngày 13/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn đề nghị

thông báo Lãnh sự ghi nhận yêu cầu của ông CHEE KAM P về yêu cầu bồi thường dân sự và nhận lại tài sản nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Tại Cơ quan điều tra bà Trần Thị Minh C yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền 42.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 649/CT-VKS-P2 ngày 08/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng Thanh D về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hoàng Thanh D khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị Minh C xác định không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 42.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hoàng Thanh D về tội: "Cướp giật tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng Thanh D từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm vấn và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng Thanh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người người bị hại, người làm chứng, người liên quan, vật chứng, kết quả định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 11/11/2023, Trần Hoàng Thanh D đã có hành vi điều khiển xe gắn máy biển số 59P1-425.66

chạy áp sát ông CHEE KAM P (Quốc tịch Malaysia) đang đứng trên lề đường tại trước nhà số trước nhà số 19 Lưu Văn Lang, phường Bến Thành, Quận 1, bất ngờ giật lấy 01 sợi dây chuyền bằng vàng 22k, có mặt đá màu xanh hình tượng phật của ông CHEE KAM P có tổng trị giá 37.800.000 đồng (theo kết quả định giá), rồi nhanh chóng tẩu thoát. Như vậy có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trần Hoàng Thanh D đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản và gián tiếp có thể ảnh hưởng đến sức khỏe tính mạng người bị hại; gây tác hại xấu đến trật tự an toàn của xã hội và tạo hình ảnh xấu của người Việt Nam đối với người nước ngoài. Bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị xử phạt về tội "Cướp giật tài sản" (dù đã được xóa án tích) lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo đã sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 của Điều luật đã viện dẫn. Do vậy cần phải được xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Xét bị hại ông CHEE KAM P (quốc tịch Malaysia), hiện không còn cư trú tại Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn đề nghị thông báo Lãnh sự ghi nhận yêu cầu của ông CHEE KAM P về bồi thường dân sự nhưng đến nay chưa có kết quả. Kết quả điều tra xác định tài sản của ông CHEE KAM P bị cướp giật là một dây chuyền vàng đã bị nấu thành *01 thỏi kim loại bằng vàng 14k, trọng lượng 44,9002g* và *01 mặt cẩm thạch thiên nhiên hình ông di lạc, màu xanh lục rất nhạt, trọng lượng 8,64g* đã được Cơ quan điều tra thu hồi, hiện đang tạm giữ nên cần tuyên trả cho bị hại;

- Tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Minh C không yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền 42.000.000 đồng nên Toà không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý tài vật hiện đang tạm giữ:

- Xét xe gắn máy biển số 59P1-425.66 do bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 10.000.000 đồng là do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- Trả lại cho bị cáo 03 điện thoại di động, vì không liên quan đến tội phạm;

- Đối với số tang tài vật còn lại không còn có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

[8]. Trên đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với quyết định truy tố, việc luận tội và đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Hoàng Thanh D 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

- Áp dụng Điều 48 Bộ Luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: không xác định, có logo Honda; Số loại: không xác định, có dán decal Future; Dung tích xi lanh: không xác định; biển số 59P1-425.66, số khung RLHJC5312CY013819, số máy JC54E0029000 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và 10.000.000 đồng.

+ Giao Trả lại cho ông CHEE KAM P 01 (một) thỏi kim loại bằng hợp kim vàng, khối lượng 44,9002g và 01 (một) tượng cẩm thạch thiên nhiên màu lục rất nhạt có kích thước 36.3 x 36.5 x4.5 mm, khối lượng 8,64g (Theo công văn số 1646/VPCQCSĐT-Đ3 ngày 03/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Phiếu nhập kho số 19/NK/2024 ngày 03/6/2024 của kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Trả lại cho bị cáo 03 điện thoại di động: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, số Imei 354317084451798 (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Samsung kiểu dáng Galaxy S7, S/N: R58J62, bể nát, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, số Imei 1 352469858474019, số Imei 2: 357132378474019 (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Samsung kiểu dáng Galaxy A13 có imei sau máy: 352469858474019, không kiểm tra đời máy, imei 2 do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu

Vivo 1906, số Imei 1: 861325049342271, số Imei 2 861325049342263 (thực nhận 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo thun xám ngắn tay; 01 áo thun màu xanh dài tay, hai tay màu đen (phía trước bên trái có ghi chữ GOJEK); 01 quần jean dài màu xanh; 01 nón kết màu đen có ghi chữ Lacoste; 01 đôi dép quai ngang màu đỏ, đen; 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 mắt kính màu đen;

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/056 ngày 07/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; giấy nộp tiền ngày 05/6/2024)

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại, NLQ; (2)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trực